

Số: 82 /2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định thực hiện mức lương cơ sở trong Công an nhân dân

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định thực hiện mức lương cơ sở trong Công an nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thực hiện mức lương cơ sở, cách tính hưởng các chế độ theo mức lương cơ sở trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, học viên, công nhân công an; những người làm việc theo chế độ hợp đồng, tạm tuyển, hiện đang hưởng lương, phụ cấp, sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước theo các bảng lương, phụ cấp ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương).

2. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ, công nhân, nhân viên trong các doanh nghiệp của lực lượng Công an nhân dân;

b) Lao động hợp đồng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc hưởng theo mức lương thỏa thuận (không xếp theo thang, bảng lương do Chính phủ quy định);

c) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này hưởng chế độ hưu trí, xuất ngũ, chuyển ngành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Mức lương cơ sở

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương cơ sở là 2.530.000 đồng/tháng.

2. Mức lương cơ sở làm căn cứ:

a) Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp, mức sinh hoạt phí và thực hiện các chế độ khác tính trên mức lương cơ sở theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Điều 4. Cách tính các mức tiền theo mức lương cơ sở

1. Các chế độ quy định bằng hệ số

$$\begin{array}{l} \text{Mức tiền được} \\ \text{thực hiện từ} \\ \text{ngày 01/7/2026} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương cơ sở} \\ (2.530.000 \text{ đồng/tháng}) \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số} \\ \text{hiện hưởng} \end{array}$$

Riêng hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ và học viên Công an nhân dân hưởng sinh hoạt phí, mức phụ cấp khu vực (nếu có) được tính trên mức phụ cấp của cấp bậc hàm Binh nhì, hệ số 0,40; cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức tiền phụ cấp} \\ \text{khu vực được} \\ \text{thực hiện từ} \\ \text{ngày 01/7/2026} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương cơ sở} \\ (2.530.000 \\ \text{đồng/tháng}) \end{array} \times 0,40 \times \begin{array}{l} \text{Hệ số phụ cấp} \\ \text{khu vực hiện} \\ \text{hưởng} \end{array}$$

2. Các chế độ quy định bằng tỷ lệ phần trăm (%) mức lương cấp bậc, chức vụ hoặc phụ cấp cấp bậc hàm

$$\begin{array}{l} \text{Mức tiền} \\ \text{được thực} \\ \text{hiện từ} \\ \text{ngày} \\ \text{01/7/2026} \end{array} = \left(\begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{cấp bậc, ngạch} \\ \text{bậc (hoặc mức} \\ \text{phụ cấp cấp} \\ \text{bậc hàm),} \\ \text{thực hiện từ} \\ \text{ngày 01/7/2026} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Mức phụ} \\ \text{cấp chức} \\ \text{vụ, thực} \\ \text{hiện từ} \\ \text{ngày} \\ \text{01/7/2026} \\ \text{(nếu có)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Mức phụ cấp} \\ \text{thâm niên} \\ \text{vượt khung,} \\ \text{thực hiện từ} \\ \text{ngày} \\ \text{01/7/2026} \\ \text{(nếu có)} \end{array} \right) \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ} \\ \text{phần} \\ \text{trăm} \\ \text{(\%)} \\ \text{được} \\ \text{hưởng} \end{array}$$

3. Đối với các khoản trợ cấp, phụ cấp, bồi dưỡng quy định bằng mức tiền tuyệt đối thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

4. Các trường hợp đi công tác, học tập ở nước ngoài thì tỷ lệ phần trăm (%) mức tiền lương để lại cho gia đình được tính theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này. Khi về nước, được bố trí công tác từ tháng nào thì được hưởng đủ tiền lương, phụ cấp từ tháng đó.

5. Việc tính các chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công với cách mạng; chế độ xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an, lao động hợp đồng, cán bộ tạm tuyển và học viên Công an nhân dân, Bộ Công an có hướng dẫn riêng.

6. Đối với các trường hợp có thời gian làm việc không trọn tháng hoặc được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp không trọn tháng thì thực hiện như sau: Nếu thời gian làm việc hoặc thời gian được hưởng chế độ từ 15 ngày trở lên thì tính hưởng cả tháng; nếu dưới 15 ngày thì tính hưởng nửa tháng.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 33/2024/TT-BCA ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thực hiện mức lương cơ sở trong Công an nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương về nguồn kinh phí thực hiện và tổng hợp quyết toán theo quy định.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) để kịp thời hướng dẫn. *W*

Nơi nhận:

- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, X01(P7. P.Th.140b). *W*



Đại tướng Lương Tam Quang